

ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC THỐNG KÊ CỦA VIỆN KHOA HỌC THỐNG KÊ

**(Ban hành kèm theo Quyết định số 416/2004/QĐ-TCTK
ngày 30 tháng 6 năm 2004 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)**

LTS. Sau gần 30 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt là sau 10 năm triển khai thực hiện Điều lệ về tổ chức hoạt động của Viện Khoa học Thống kê ban hành kèm theo Quyết định số 98-TCTK/QĐ ngày 12 tháng 7 năm 1994 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học Thống kê đã có nhiều chuyển biến tích cực góp phần cùng toàn ngành Thống kê chuyển đổi thành công hệ thống thông tin thống kê được xây dựng trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế thị trường. Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khoa học thống kê còn bộc lộ những tồn tại yếu kém cần được khắc phục. Điều đó đặt ra cho Viện Khoa học Thống kê nhiệm vụ phải đổi mới cả 3 mặt hoạt động: nghiên cứu khoa học, quản lý khoa học và thông tin khoa học thống kê.

Chấp hành ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học Thống kê đã tiến hành soạn thảo, tu chỉnh và ngày 30 tháng 6 năm 2004, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã ra Quyết định số 416/2004/QĐ-TCTK phê duyệt đề án đổi mới hoạt động khoa học thống kê.

Nội dung bản đề án ngoài phần đánh giá những thành tích, tồn tại và nguyên nhân trong thời gian qua về các mặt: hoạt động, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ cũng như cơ sở vật chất kỹ thuật đã phác thảo mục tiêu tổng quát và nội dung đổi mới về hoạt động khoa học trong những năm tới, cũng như những biện pháp hữu hiệu nhằm đưa nội dung đề án vào thực tế góp phần thực hiện định hướng phát triển ngành Thống kê đến năm 2010 và đưa Luật Thống kê vào cuộc sống. Có thể xem bản đề án đổi mới hoạt động khoa học thống kê là một bản kế hoạch tổng thể phát triển Viện Khoa học Thống kê nói riêng và công tác khoa học của toàn ngành trong những năm tới.

Để giúp cho độc giả của tờ Thông tin Khoa học Thống kê có điều kiện tìm hiểu nội dung bản đề án. Ban biên tập tờ Thông tin Khoa học Thống kê đăng toàn bộ bản đề án trên trong số thông tin khoa học thống kê lần này và đây cũng là một mặt trong kế hoạch triển khai thực hiện bản đề án trên.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động nghiên cứu, thông tin và quản lý khoa học thống kê có vai trò quan trọng trong hoạt động của ngành Thống kê. Ví thế, ngày 3 tháng 1 năm 1976, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã có Quyết định số 02-TCTK thành lập Viện Nghiên cứu khoa học thống kê và thông tin kinh tế, nay là Viện Nghiên cứu khoa học thống kê

(viết gọn là Viện Khoa học thống kê) nhằm giúp lãnh đạo Tổng cục tổ chức triển khai nghiên cứu, thông tin và quản lý khoa học thống kê. Năm 1983, Viện Khoa học thống kê trở thành đơn vị sự nghiệp khoa học nằm trong mạng lưới các viện và trung tâm nghiên cứu khoa học của Nhà nước, do Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) quản lý, cấp kinh phí hoạt động.

Ngày 12 tháng 7 năm 1994, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có Quyết định số 98/TCTK-QĐ ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học thống kê xác định chức năng nghiên cứu ứng dụng khoa học thống kê, các phương pháp toán, tin học và khoa học khác có liên quan vào quá trình thu thập, xử lý, lưu giữ và phân tích số liệu thống kê; thực hiện công tác quản lý khoa học, thông tin khoa học và đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thống kê. Ngày 24 tháng 10 năm 1996, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 782/TTg xếp Viện Khoa học thống kê vào hệ thống các viện nghiên cứu loại I của Nhà nước.

Cùng với quá trình hình thành và phát triển của Viện Khoa học thống kê, hoạt động khoa học thống kê nói chung và công tác nghiên cứu khoa học thống kê nói riêng đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, những yếu kém, tồn tại trong hoạt động khoa học thống kê cũng đặt Viện Khoa học thống kê trước yêu cầu đổi mới toàn diện các hoạt động nghiên cứu, thông tin và quản lý khoa học.

I. HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC THỐNG KÊ TRONG NHỮNG NĂM QUA

1. Kết quả đạt được

1.1. Hoạt động khoa học

a. Công tác nghiên cứu khoa học. Từ khi thành lập đến nay, Viện Khoa học thống kê đã phối hợp với các đơn vị trong ngành, các viện khoa học, các trường đại học và các đơn vị có liên quan triển khai nghiên cứu 4 đề tài khoa học cấp Nhà nước, nhiều đề tài cấp Tổng cục và cơ sở.

Kết quả nghiên cứu các đề tài đã có những đóng góp tích cực vào quá trình

chuyển đổi từ hệ thống thông tin thống kê gắn liền với cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang hệ thống thông tin thống kê phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đã nghiên cứu, áp dụng Hệ thống tài khoản quốc gia vào thực tế; từng bước hoàn thiện hệ thống các chỉ tiêu thống kê của từng ngành, từng lĩnh vực.

Về phương pháp luận, đã từng bước chuẩn hoá nội dung và phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê; nghiên cứu áp dụng các phương pháp thống kê mới phù hợp với điều kiện thực tế; nghiên cứu xây dựng và áp dụng các bảng danh mục đáp ứng yêu cầu sử dụng trong nước và so sánh quốc tế; cải tiến phương pháp và hình thức thu thập số liệu thống kê phù hợp với điều kiện mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý, lưu giữ, truyền đưa, phân tích và cung cấp số liệu thống kê.

Ngoài triển khai nghiên cứu theo các đề tài khoa học, Viện Khoa học thống kê còn thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo để trao đổi những vấn đề nghiệp vụ và đã tổ chức thành công các cuộc hội nghị khoa học thống kê toàn quốc lần thứ I, II, III và IV.

b. Công tác thông tin khoa học thống kê. Cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu triển khai, công tác thông tin khoa học thống kê cũng được tăng cường. Trong những năm đầu thành lập, Viện Khoa học thống kê xuất bản mỗi năm bốn (4) số Thông tin khoa học thống kê với nội dung chủ yếu là đăng tải các bài dịch. Hiện nay, hàng năm Viện đã phát hành sáu (6) số định kỳ và bốn (4) số chuyên san gồm nhiều bài viết và bài dịch với nội dung phong phú hơn. Các bài viết phần lớn tập trung vào trao đổi, giới thiệu những vấn đề nghiệp vụ và phương pháp luận thống kê. Về hình thức, từ

Thông tin khoa học thống kê được trình bày đẹp hơn.

Công tác thư viện được duy trì, có bổ sung thêm sách báo nghiệp vụ thống kê và một số tài liệu khác có liên quan, nhưng chủ yếu là sách báo xuất bản trong nước.

c. Công tác quản lý khoa học. Việc xây dựng kế hoạch quản lý khoa học đảm bảo đúng quy trình; việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai nghiên cứu được tiến hành chặt chẽ hơn. Từ năm 1995 đến nay đã tiến hành nghiệm thu các đề tài khoa học theo đúng quy định của Nhà nước.

d. Công tác đào tạo. Viện Khoa học thống kê đã phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức được 20 lớp học nâng cao nghiệp vụ thống kê của ngành; một số cán bộ của Viện đã tham gia đào tạo sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh thống kê trường Đại học Kinh tế quốc dân trong quá trình học tập và nghiên cứu.

1.2. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của Viện

a. Tổ chức bộ máy. Viện Khoa học thống kê được hình thành trên cơ sở hợp nhất 3 bộ phận: tổ Toán kinh tế, tổ Tổng kết và Phòng Thống kê nước ngoài thuộc Tổng cục Thống kê. Năm 1986, sáp nhập thêm một bộ phận của Vụ Kỹ thuật tính toán - Tổng cục Thống kê và đến năm 1989 sáp nhập Trung tâm thông tin và tư liệu dân số.

Từ năm 1983, Viện Khoa học thống kê trở thành đơn vị sự nghiệp khoa học trong mạng lưới các viện nghiên cứu của Nhà nước do Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp kinh phí về quỹ lương và hoạt động bộ máy cũng như quỹ hoạt động khoa học công nghệ.

Qua nhiều lần tách nhập, đến năm 1990 Viện Khoa học thống kê đã bắt đầu ổn định về tổ chức bộ máy, đặc biệt từ năm 1994 sau khi Tổng cục Thống kê có Quyết định 98/TCTK- QĐ ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học thống kê, quy định chức năng, nhiệm vụ của Viện với cơ cấu tổ chức bộ máy gồm Phòng Nghiên cứu thống kê và tin học, Phòng Quản lý khoa học và đào tạo và Trung tâm thông tin khoa học thống kê. Tổ chức theo mô hình trên được duy trì cho đến nay.

b. Biên chế cán bộ. Tính đến ngày 31/12/ 2003, Viện có 25 cán bộ trong biên chế (Biên chế của Viện được giao gồm 26 người) và 2 hợp đồng tạp vụ được phân bố như sau:

- Lãnh đạo Viện: viện trưởng và 2 phó viện trưởng.

- Phòng nghiên cứu thống kê và tin học có 7 người, gồm: trưởng phòng, 1 phó trưởng phòng và 5 cán bộ.

- Phòng Quản lý khoa học và đào tạo có 8 người gồm: 1 phó trưởng phòng và 7 nhân viên, trong đó có 3 người làm công tác quản lý khoa học và đào tạo, 2 bảo vệ, 1 kế toán, 1 thủ quỹ và 1 lái xe.

- Trung tâm thông tin khoa học thống kê có 7 người gồm: giám đốc và 6 cán bộ.

- Hợp đồng tạp vụ có 2 người.

Số cán bộ nghiệp vụ của Viện Khoa học thống kê không nhiều song phần lớn đều được đào tạo theo hệ chính quy từ các trường đại học trong và ngoài nước thuộc các chuyên ngành thống kê kinh tế, toán và tin học. Hầu hết cán bộ nghiên cứu của Viện sử dụng được từ 1 đến 2 ngoại ngữ và máy vi tính vào công việc chuyên môn. Hiện nay,

Viện Khoa học thống kê có: 2 tiến sĩ; 1 thạc sĩ; 1 nghiên cứu sinh ở Cộng hòa Liên bang Nga, 1 thực tập sinh ở Úc và 3 cán bộ đang học cao học trong nước. So với yêu cầu phát triển của Viện, cơ cấu cán bộ chưa đồng bộ, nhất là còn thiếu những người trực tiếp làm công tác nghiên cứu khoa học.

1.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật

Khi mới thành lập, cơ sở vật chất của Viện còn nghèo nàn, thiếu thiết bị và nơi làm việc. Đến nay, trụ sở của Viện khang trang hơn với các phòng làm việc, phòng hội thảo khoa học, hội trường, thư viện, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu triển khai hoạt động khoa học.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại và hạn chế

a. Đội ngũ cán bộ nghiên cứu thống kê khá mỏng, trong những năm gần đây số người có trình độ trên đại học và có nhiều kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu và triển khai vào thực tiễn ngày một giảm; sự phối hợp trong nghiên cứu khoa học giữa cán bộ Viện với các Vụ trong Tổng cục chưa được thường xuyên và thiếu chặt chẽ.

b. Một số vấn đề bức xúc của ngành chưa được kịp thời đề xuất và xây dựng thành những đề tài khoa học để đưa vào nghiên cứu; các đề tài nghiên cứu về phân tích và dự báo thống kê còn ít.

c. Một số đề tài có chất lượng nghiên cứu chưa cao, đôi khi làm còn chiếu lệ, ý nghĩa thực tế chưa rõ nét, việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu còn hạn chế.

d. Công tác quản lý khoa học chậm được cải tiến, chưa thực hiện tốt việc giám sát quá trình triển khai nghiên cứu, nghiệm thu đánh giá kết quả nghiên cứu một số đề

tài còn chưa thật chặt chẽ; chưa thường xuyên phối hợp tốt giữa nghiên cứu khoa học với thông tin khoa học nên việc phổ biến và thông tin các kết quả nghiên cứu khoa học chưa kịp thời.

e. Viện Khoa học thống kê chưa thực hiện đầy đủ chức năng tham gia đào tạo, còn thiếu kế hoạch và chương trình cụ thể về đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thống kê nhất là ở trình độ cao.

g. Viện Khoa học thống kê chưa chủ động và tích cực thực hiện hợp tác quốc tế về nghiên cứu và thông tin khoa học như đã quy định trong Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Viện.

2.2. Nguyên nhân

a. Viện Khoa học thống kê được thành lập từ năm 1976 nhưng chậm ổn định về tổ chức do tách nhập nhiều lần. Sau 18 năm, Tổng cục Thống kê mới có Quyết định ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học thống kê. Từ năm 1996 trở lại đây, tổ chức của Viện tạm thời ổn định nhưng hậu quả của việc nhiều lần tách nhập vẫn còn ảnh hưởng đến đội ngũ cán bộ. Phần lớn cán bộ của Viện được chuyển về từ các đơn vị sáp nhập, nên dẫn đến tình trạng số người làm việc thực tế ở Viện luôn vượt quá số biên chế cho phép. Trong suốt 13 năm (từ 1982-1995) Viện không được tuyển thêm cán bộ nghiên cứu, dẫn đến tuổi trung bình của cán bộ khá cao (năm 1996 tuổi trung bình của cán bộ lên tới gần 48). Từ cuối 1996 đến nay, Viện đã tuyển thêm 6 cán bộ tốt nghiệp đại học. Tuy nhiên, cần có kế hoạch và biện pháp trong đào tạo và nghiên cứu thực tế để số cán bộ này có thể phát huy tác dụng tốt.

b. Cơ chế quản lý khoa học nói chung, đặc biệt là cơ chế quản lý tài chính về hoạt động khoa học tuy đã được cải tiến, nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với tính chất và đặc điểm của hoạt động khoa học thống kê làm ảnh hưởng đến việc bố trí đề tài, phân bổ kinh phí cũng như việc thanh quyết toán tài chính. Vì vậy, chưa động viên và thu hút được những cán bộ có năng lực, có tâm huyết tập trung sức lực vào công tác nghiên cứu khoa học.

c. Cán bộ nghiên cứu của Viện chưa đi sâu tìm hiểu, thâm nhập thực tế, số cán bộ làm công tác quản lý khoa học có kinh nghiệm còn quá ít.

d. Viện Khoa học thống kê chưa kịp thời có đề án chiến lược đổi mới đồng bộ công tác nghiên cứu khoa học thống kê để tạo ra một bước chuyển biến cơ bản nhằm tăng cường hoạt động khoa học thống kê cả về số lượng và chất lượng nghiên cứu.

Tóm lại, trong gần 30 năm xây dựng và phát triển, Viện Khoa học thống kê đã đạt được những kết quả nhất định, có những đóng góp vào sự phát triển của ngành. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới hoạt động khoa học thống kê cũng còn những nhược điểm, yếu kém: một số đề tài ít tính thực tiễn, hiệu quả thấp. Đội ngũ cán bộ của Viện Khoa học thống kê chưa tương xứng với yêu cầu của Viện nghiên cứu khoa học đầu ngành. Cơ chế nghiên cứu khoa học chưa động viên và đề cao trách nhiệm của cán bộ tham gia nghiên cứu. Nhiều đơn vị chưa coi trọng công tác nghiên cứu khoa học như một trong những nhiệm vụ được giao để nâng cao chất lượng thông tin thống kê. Thực tế này đòi hỏi phải đổi mới hoạt động khoa học thống kê góp phần đưa

ngành Thống kê nước ta tiến kịp các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

II. ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC THỐNG KÊ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Mục tiêu đổi mới hoạt động khoa học thống kê

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động khoa học thống kê nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác thống kê đáp ứng yêu cầu thông tin phục vụ quản lý theo cơ chế mới và so sánh quốc tế; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển thống kê Việt Nam đến năm 2010 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

2. Nội dung đổi mới hoạt động khoa học thống kê

2.1. Nghiên cứu khoa học thống kê

a. Căn cứ vào chương trình công tác 5 năm, kế hoạch công tác hàng năm của Tổng cục Thống kê và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học thống kê xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ theo các nội dung chủ yếu sau đây:

- Nghiên cứu về phương pháp luận thống kê;
- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê. Cải tiến, hoàn thiện phương pháp tính các chỉ tiêu. Xây dựng, sửa đổi các bảng danh mục;
- Nghiên cứu cải tiến, hoàn thiện phương pháp thu thập số liệu thống kê;
- Nghiên cứu phương pháp phân tích và dự báo thống kê;
- Nghiên cứu phương pháp đánh giá và quản lý chất lượng số liệu thống kê;

- Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp toán và công nghệ thông tin vào công tác thống kê ở tất cả các khâu: Thu thập, xử lý, phân tích, lưu giữ, truyền đưa và cung cấp thông tin thống kê.

b. Để thực hiện tốt các nội dung nghiên cứu trên đây, cần đa dạng hoá các hình thức tổ chức nghiên cứu, bao gồm:

- Từng bước hình thành các đề tài khoa học lớn tập trung giải quyết nội dung khoa học của những vấn đề mấu chốt, bức xúc thuộc các nhiệm vụ quan trọng của ngành. Đồng thời duy trì một số lượng nhất định những đề tài khoa học độc lập để giải quyết các vấn đề nghiệp vụ có tính chất riêng biệt;

- Tổ chức ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học với các cơ quan, tổ chức, trước hết với các Cục thống kê địa phương để tạo điều kiện cho cán bộ nghiên cứu của thống kê địa phương tiếp cận công tác nghiên cứu khoa học;

- Thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu chuyên môn không nằm trong chương trình nghiên cứu khoa học hàng năm;

- Khuyến khích viết chuyên đề khoa học, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, trao đổi trên các tạp chí, Thông tin khoa học thống kê.

2.2. Thông tin và tư liệu khoa học thống kê

a. Thông tin khoa học thống kê

- Đa dạng hóa các loại sản phẩm thông tin khoa học và phương pháp phổ biến thông tin khoa học thống kê; tăng số lượng và xuất bản đều đặn Thông tin khoa học thống kê; hệ thống hoá và biên soạn kỹ yếu về kết quả nghiên cứu khoa học, tổng luận, tổng thuật, dịch thuật; cải tiến hình thức của các sản phẩm thông tin khoa học nhằm phục vụ

ngày càng tốt hơn đồng đảo bạn đọc trong và ngoài ngành;

- Nâng cao chất lượng tờ Thông tin khoa học thống kê với nội dung phong phú hơn, giới thiệu những thông tin mới về phương pháp luận thống kê trong và ngoài nước, kinh nghiệm công tác thống kê của các nước trong khu vực và thế giới; kịp thời phản ánh các vấn đề bức xúc về nghiệp vụ chuyên môn đang vướng mắc trong thực tế nhằm cung cấp kịp thời những thông tin cần thiết cho công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động thống kê thực tiễn;

- Giới thiệu kết quả nghiên cứu các đề tài khoa học để bạn đọc tham khảo, ứng dụng và kiểm định;

- Duy trì và phát triển các hình thức cung cấp thông tin khoa học thống kê, mở rộng hình thức phổ biến thông tin qua hội nghị, hội thảo, xây dựng trang web về khoa học thống kê tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng khai thác và sử dụng.

b. Tư liệu khoa học thống kê

- Ứng dụng công nghệ thông tin để lưu giữ, khai thác và phổ biến các loại thông tin khoa học thống kê trong và ngoài nước phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo và ứng dụng thực tiễn trong công tác thống kê;

- củng cố Thư viện khoa học thống kê theo hướng tăng cường các loại sách và tạp chí trong nước và quốc tế về nghiệp vụ thống kê và các vấn đề khác có liên quan, tiến tới xây dựng thư viện điện tử. Thường xuyên giới thiệu sách báo, tạp chí nghiệp vụ khoa học thống kê tiên tiến với các cán bộ nghiên cứu và bạn đọc trong và ngoài ngành.

2.3. Quản lý hoạt động khoa học thống kê

Tổ chức nghiên cứu và thông tin khoa học thống kê phải tiến hành theo một quy trình hợp lý, tuân thủ quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, đúng chức năng và nhiệm vụ của Viện Khoa học thống kê, đồng thời đảm bảo phù hợp với điều kiện và đặc điểm thực tế của công tác thống kê trong mỗi thời kỳ.

a. Căn cứ vào chương trình nghiên cứu hàng năm của Ngành, theo nội dung đăng ký nghiên cứu của Viện Khoa học thống kê và các đơn vị trong Tổng cục, Viện Khoa học thống kê đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu, dự kiến kinh phí cho các nội dung công việc, kiến nghị đơn vị chủ trì nghiên cứu các đề tài khoa học, để trình Lãnh đạo Tổng cục và Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt. Việc tổ chức triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học cấp Nhà nước thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b. Đơn vị chủ trì giới thiệu chủ nhiệm đề tài (có sự thống nhất của Viện Khoa học thống kê), đề xuất danh sách cán bộ phối hợp nghiên cứu và liên đới chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu của đề tài.

c. Chủ nhiệm đề tài phải là người đảm bảo những yêu cầu quy định về năng lực nghiên cứu, có tinh thần trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học và có nhiệm vụ xây dựng đề cương nghiên cứu với sự tham gia ý kiến của đơn vị chủ trì. Đề cương nghiên cứu phải có mục tiêu và nội dung rõ ràng, dự kiến danh mục sản phẩm đạt được, đề xuất lộ trình nghiên cứu cụ thể và có dự trù kinh phí phù hợp với nội dung nghiên cứu và sản phẩm đạt được.

d. Chủ nhiệm đề tài được chủ động trong quá trình triển khai nghiên cứu, ký kết

hợp đồng với các tổ chức và cá nhân nhưng phải tuân thủ các nguyên tắc, thủ tục cần thiết theo quy định của công tác quản lý khoa học. Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm về chuyên môn và kinh phí chi tiêu đối với sản phẩm hoàn thành cũng như các hợp đồng đã ký kết.

e. Viện Khoa học thống kê có trách nhiệm tổ chức xét duyệt đề cương; hướng dẫn triển khai nghiên cứu; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ, nội dung nghiên cứu và tình hình sử dụng kinh phí của đề tài theo đúng đề cương được duyệt; tổ chức nghiệm thu đánh giá, đăng ký và chuyển giao kết quả nghiên cứu.

g. Việc tổ chức xét duyệt đề cương và nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài phải được tiến hành nghiêm túc thông qua việc đánh giá và kết luận của hội đồng xét duyệt. Đánh giá kết quả nghiên cứu của đề tài phải trên cơ sở đề cương nghiên cứu đã đăng ký, nội dung khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài đã đạt được.

h. Hội đồng xét duyệt đề cương nghiên cứu, tuyển chọn chủ nhiệm và nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài cấp Tổng cục do Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quyết định thành lập. Hội đồng xét duyệt đề cương nghiên cứu, tuyển chọn chủ nhiệm và nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài cấp cơ sở do Viện trưởng Viện Khoa học thống kê quyết định thành lập. Hội đồng xét duyệt phải đủ số lượng. Các thành viên của hội đồng xét duyệt phải có nghiệp vụ phù hợp với chủ đề nghiên cứu của đề tài và đảm bảo cơ cấu về trình độ chuyên môn.

i. Có chế độ khen thưởng đối với những đề tài đảm bảo tiến độ nghiên cứu và đạt kết quả tốt; đồng thời xác định trách nhiệm hành

chính đối với những đề tài triển khai chậm trễ và không đạt kết quả nghiên cứu.

k. Có quy chế hợp lý về việc ra các ấn phẩm thông tin và tổ chức các hoạt động thông tin khoa học khác (phổ biến thông tin, hội nghị, hội thảo,...) bảo đảm cho hoạt động thông tin khoa học thống kê đạt kết quả thiết thực, góp phần thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành.

2.4. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ thống kê và hợp tác quốc tế

a. Tham gia với các trường cao đẳng và đại học để đào tạo cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ theo chuyên ngành thống kê.

b. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ của Tổng cục Thống kê và các đơn vị có liên quan soạn thảo tài liệu hướng dẫn và tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ trong và ngoài ngành.

c. Thông qua công tác nghiên cứu khoa học để đẩy mạnh hình thức tự đào tạo, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ Viện Khoa học thống kê.

d. Thực hiện hợp tác nghiên cứu khoa học thống kê với các nước trong khu vực và thế giới, với các tổ chức thống kê quốc tế dưới nhiều hình thức: mời, cử chuyên gia, tham gia các đề tài, dự án, hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi học tập kinh nghiệm, tổ chức hội nghị, hội thảo, báo cáo khoa học,...

3. củng cố tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực hoạt động khoa học của Viện Khoa học thống kê

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, Viện Khoa học thống kê tiến hành củng cố tổ chức bộ máy, xác định nhu cầu về số lượng

cán bộ, trình độ chuyên môn cho các vị trí công việc nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học.

3.1. Cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học thống kê

a. Tổ chức của Viện Khoa học thống kê:

- Lãnh đạo Viện Khoa học thống kê (Viện trưởng và các Phó viện trưởng)

- Các đơn vị trực thuộc Viện:

- *Phòng Nghiên cứu thống kê và tin học:* có Trưởng phòng và Phó trưởng phòng, được bố trí thành 3 nhóm công việc:

- Nghiên cứu các vấn đề phương pháp luận thống kê;

- Nghiên cứu phương pháp thu thập thông tin thống kê;

- Nghiên cứu phương pháp phân tích, dự báo và ứng dụng tin học trong công tác thống kê.

- *Trung tâm Thông tin khoa học thống kê:* có Giám đốc và Phó giám đốc, được bố trí thành 2 nhóm công việc:

- Thông tin khoa học thống kê;

- Tư liệu khoa học thống kê.

- *Phòng Quản lý khoa học và đào tạo:* có Trưởng phòng và Phó trưởng phòng, được bố trí thành 2 nhóm công việc:

- Quản lý khoa học;

- Đào tạo và hợp tác quốc tế.

- *Phòng Tổ chức hành chính:* có Trưởng phòng và Phó trưởng phòng, được bố trí thành 3 nhóm công việc:

- Tổ chức;

- Hành chính, quản trị;

- Tài vụ.

b. Thành lập Hội đồng khoa học của Viện Khoa học thống kê có từ 7 đến 9 thành viên. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn cho Viện trưởng về các vấn đề khoa học thuộc phạm vi Viện trưởng xử lý và quyết định.

c. củng cố Ban biên tập tờ Thông tin khoa học thống kê gồm Tổng biên tập, 1 Phó Tổng biên tập, 1 Thư ký Ban biên tập.

3.2. Đội ngũ cán bộ

a. Từng bước tăng cường lực lượng cán bộ của Viện Khoa học thống kê, đặc biệt chú ý về mặt chất lượng. Hiện nay, Viện Khoa học thống kê có 25 cán bộ trong biên chế và 2 lao động hợp đồng tạp vụ. Trong số cán bộ biên chế có 2 tiến sĩ; 1 thạc sĩ và 18 cử nhân. Cần tăng cường đội ngũ cán bộ của Viện Khoa học thống kê để đến năm 2006 có 26 cán bộ thuộc biên chế, trong đó có: 3 tiến sĩ và 5 thạc sĩ; đến năm 2010, có 5 tiến sĩ và 10 thạc sĩ. Số người làm hợp đồng tạp vụ giữ ở mức 2 người.

Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện của từng giai đoạn, Viện Khoa học thống kê được tuyển dụng thêm một số cán bộ hợp đồng ngoài quỹ lương làm công tác chuyên môn. Kinh phí thanh toán cho hợp đồng về chuyên môn được lấy từ kinh phí hoạt động khoa học.

Cán bộ nghiên cứu của Viện Khoa học thống kê phải là những người có phẩm chất đạo đức tốt, quan điểm chính trị vững vàng, có nhiệt tình và trách nhiệm cao trong nghiên cứu khoa học, có trình độ và năng lực nghiên cứu, làm việc hiệu quả. Sau thời gian 5 năm nếu không đạt tiêu chuẩn của cán bộ nghiên cứu sẽ phải điều chuyển sang công tác khác thích hợp.

Tất cả cán bộ nghiệp vụ thuộc Phòng Nghiên cứu thống kê và tin học và một số cán bộ nghiệp vụ thuộc các đơn vị khác của Viện Khoa học thống kê nhưng tham gia nghiên cứu khoa học xếp theo ngạch nghiên cứu viên. Số cán bộ nghiệp vụ còn lại, Viện đề nghị Tổng cục xem xét để chuyển dần sang ngạch chuyên viên cho phù hợp.

b. Đẩy mạnh hợp tác khoa học, mở rộng đội ngũ cộng tác viên nghiên cứu và thông tin khoa học đối với các đơn vị trong Tổng cục và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố cũng như các đơn vị ngoài ngành có liên quan.

4. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật

Đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin để Viện Khoa học thống kê có đủ điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ nghiên cứu, thông tin và quản lý khoa học trong điều kiện mới.

III. tổ chức thực hiện

1. Theo Luật Khoa học và Công nghệ và yêu cầu về hoạt động khoa học đối với sự phát triển công tác thống kê trong thời kỳ đổi mới, Viện Khoa học thống kê phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ nghiên cứu trình Lãnh đạo Tổng cục Thống kê Quyết định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức Viện Khoa học thống kê vào quý III năm 2004.

2. Xây dựng quy trình tổ chức nghiên cứu khoa học thống kê, các quy chế về xác định nhiệm vụ nghiên cứu, lựa chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài; quy định cụ thể về quyền hạn và trách nhiệm của đơn vị chủ trì nghiên cứu, của chủ nhiệm đề tài. Quy định cụ thể về mối quan hệ giữa Viện Khoa học thống kê với các Vụ, các đơn vị trực thuộc Tổng cục và Cục thống kê tỉnh, thành phố trong lĩnh vực hoạt động khoa học thống kê.

3. Xây dựng cơ chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao trách nhiệm và nhiệt tình nghiên cứu của cán bộ trong toàn ngành Thống kê.

4. Xây dựng quy chế tuyển dụng, sử dụng cán bộ của Viện Khoa học thống kê. Xây dựng tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại cán bộ nghiên cứu. Có chương trình, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ, tin học và tạo điều kiện cho cán bộ nghiên cứu đi sâu tìm hiểu thực tế phục vụ cho yêu cầu phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Viện.

5. Viện Khoa học thống kê được chủ động trong hợp tác nghiên cứu, đào tạo với các Viện Nghiên cứu khoa học thống kê của

các nước, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế trong hợp tác với các tổ chức thống kê quốc tế và Thống kê các nước trong khu vực và trên thế giới.

6. Thực hiện chế độ khen thưởng đối với công tác nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà nước nhằm kịp thời động viên khuyến khích đối với những người tham gia công tác nghiên cứu khoa học đạt nhiều kết quả xuất sắc.

7. Có kế hoạch bổ sung, thay thế trang thiết bị cho từng năm và nhiều năm nhằm tăng cường thường xuyên năng lực nghiên cứu của Viện Khoa học thống kê ■